TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-ST
Ngày: 30/01/2018
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ toạ phiên họp: Bà **Đỗ Thị Vân -** Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-VDS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH-VDS ngày 18 tháng 01 năm 2018.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nghiêm Đình T, sinh năm 1981. HKTT và nơi ở: Xóm T, Xã N, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nghiêm Đình T1, sinh năm 1945 (bố anh Tiến).
2. Bà Trần Thị C, sinh năm 1948 (mẹ anh Tiến).
3. Anh Nghiêm Đình C, sinh năm 1970 (con ông T1, bà C).
4. Anh Nghiêm Đình T2, sinh năm 1978 (con ông T1, bà C).

Đều có HKTT và nơi ở: Thôn T, Xã T, Huyện A,Thành phố Hà Nội.

5. Chị Nghiêm Thị D, sinh năm 1972 (con ông Trường, bà Cây).

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, Xã X, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

6. Chị Nghiêm Thị T3, sinh năm 1975 (con ông T1, bà C).

HKTT và nơi ở: Thôn L, Xã C, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

7. Chị Nghiêm Thị N, sinh năm 1985 (con ông T1, bà C).

HKTT và nơi ở: Thôn Tân T, Xã P, Huyện S, Thành phố Hà Nội.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu tòa án giải quyết: Anh Nghiêm Đình T yêu cầu tòa án tuyên bố anh Nghiêm Đình T2, sinh năm 1978, HKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện A,thành phố Hà Nội (anh T2 là anh trai anh T) mất năng lực hành vi dân sự.

Có mặt: anh T, ông T1, bà C, anh C, chị D, chị T3, chị N.

Vắng mặt: anh T2.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A nhận định:

Tại đơn yêu cầu ngày 15/12/2017 và các bản tự khai tiếp theo, người yêu cầu, anh Nghiêm Đình T trình bày: Bố anh là Nghiêm Đình T1, mẹ anh là Trần Thị C. Bố mẹ anh sinh được 06 người con gồm: Anh Nghiêm Đình C, chị Nghiêm Thị D, chị Nghiêm Thị T3, anh Nghiêm Đình T2, Nghiêm Đình T, Nghiêm Thị N. Năm 1978, khi mới sinh ra anh Nghiêm Đình T2 đã bị khuyết tật về trí tuệ bẩm sinh, không có khả năng nhận thức. Gia đình anh đã đưa anh T2 đi khám và điều trị nhiều nơi nhưng không có kết quả, anh T2 không nhận thức được hành vi của mình. Anh T2 thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện tâm thần Hà Nội và được hưởng trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của nhà nước từ năm 2011. Ngày 18/10/2011, Ủy ban nhân dân xã T, huyện A đã ban hành Quyết định số 196/QĐ-UBND công nhận việc giám hộ, cụ thể: công nhận ông Nghiêm Đình T1, sinh năm 1945 (bố anh Nghiêm Đình T2) là người giám hộ cho anh Nghiêm Đình T2. Anh T2 không có vợ, không có con.

Tại biên bản giám định sức khỏe tâm thần số 379/CN-BVTTHN ngày 13/12/2017 của Hội đồng giám định SKTT – Bệnh viện tâm thần Hà Nội xác định anh Nghiêm Đình T2 chậm phát triển tâm thần vừa (F4) và kết luận: anh T2 khuyết tật về trí tuệ.

Nay để bảo đảm cho các giao dịch dân sự liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ dân sự của hộ gia đình anh phát sinh trong đời sống, anh đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nghiêm Đình T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nghiêm Đình T1, bà Trần Thị C, anh Nghiêm Đình C, chị Nghiêm Thị D, chị Nghiêm Thị T3, chị Nghiêm Thị N đều nhất trí với quan điểm của anh Nghiêm Đình T.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu và đề nghị Toà án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nghiêm Đình T về việc yêu cầu tuyên bố anh Nghiêm Đình T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Sau khi nghe người yêu cầu trình bày, xem xét tài liệu, chứng cứ và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên họp.

Xét thấy: Vợ chồng ông Nghiêm Đình T1, bà Trần Thị C sinh được 06 người con là: anh Nghiêm Đình C, sinh năm 1970, chị Nghiêm Thị D, sinh năm 1972, chị Nghiêm Thị T3, sinh năm 1975, anh Nghiêm Đình T2, sinh năm 1978, anh Nghiêm Đình T, sinh năm 1981 và chị Nghiêm Thị N, sinh năm 1985.

Theo các tài liệu, chứng cứ do anh T cung cấp và xác nhận của chính quyền địa phương thì anh Nghiêm Đình T2 bị bệnh tâm thần, khuyết tật về trí tuệ và được hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Nhà nước. Anh T2 không có vợ, không có con. Tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện A đã công nhận ông Nghiêm Đình T1, sinh năm 1945 (bố anh Nghiêm Đình T2) là người giám hộ cho anh Nghiêm Đình T2.

Tại biên bản giám định sức khỏe tâm thần số 379/CN-BVTTHN ngày 13/12/2017 của Hội đồng giám định SKTT – Bệnh viện tâm thần Hà Nội xác định anh Nghiêm Đình T2 chậm phát triển tâm thần vừa (F4) và kết luận: anh T2 khuyết tật về trí tuệ.

Vì vậy yêu cầu của anh Nghiêm Đình T về việc tuyên bố anh Nghiêm Đình T2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 22, 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 149, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nghiêm Đình T về việc tuyên bố anh Nghiêm Đình T2 mất năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố anh Nghiêm Đình T2, sinh năm 1978, là con đẻ của bà Trần Thị C và ông Nghiêm Đình T1, có HKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện A, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng anh Nghiêm Đình T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001115 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Anh T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

Các đương sự đều có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định và ngày niêm yết quyết định tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ.